| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ THANH HÓA**<br>**TỈNH THANH HÓA** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 39/2021/QĐST- DS | *TP Thanh Hóa, ngày 06 tháng 8 năm 2021* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14;
Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 29 tháng 7 năm 2021 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 90/2021/TLST- DS ngày 20 tháng 4 năm 2021.

## XÉT THẤY:

Sự thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

**Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Đ**

Địa chỉ: Đường N, phường Tr, quận H, TP Hà Nội.
Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Đình L -Chức vụ: Chủ tịch HĐQT.
Người đại diện theo ủy quyền: Bà Hồ Việt H -Chức vụ Phó Giám đốc Khối quản lý và tái cấu trúc tài sản.
Người được ủy quyền lại: Ông Lương Viết Th - Chuyên viên tố tụng- Phòng Quản lý khách hàng cá nhân Miền Bắc- Khối quản lý và tái cấu trúc tài sản.

**Bị đơn: Chị Triệu Thị M, sinh năm 1988**

Địa chỉ: Đường T, phường A, thành phố H, tỉnh Thanh Hóa.

**Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Đỗ Thị D, sinh năm 1952.**

Địa chỉ: Đường T, phường A, thành phố H, tỉnh Thanh Hóa.
Người đại diện theo ủy quyền: Chị Triệu Thị M, sinh năm 1988.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Chị Triệu Thị Mai và Ngân hàng TMCP Đ-Chi nhánh Thanh Hóa đã ký Hợp đồng cho vay số CN 118/2016/HĐTD/PVBTH ngày 24/8/2016 và Khế ước nhận nợ số 01-CN118/2016/KUNN/PVBTH ngày 25/8/2016. Theo đó ngân hàng TMCP Đ cho chị Triệu Thị M vay số tiền 300.000.000đ với mục đích tiêu dùng, thời hạn vay 72 tháng,

lãi suất tại thời điểm giải ngân là 7,99%/năm (cố định trong thời hạn 12 tháng), lãi suất quá hạn bằng 150% lãi trong hạn.

Để đảm bảo cho khoản vay trên, bà Đỗ Thị D đã thế chấp Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CĐ 958105, số vào sổ Giấy chứng nhận QSD đất số CH 01493/7440/QĐ-UBND do UBND thành phố Thanh Hóa cấp ngày 17/8/2016 cho bà Đỗ Thị D tại thửa đất số 345, tờ bản đồ số 09, địa chỉ Phố Tr, phường A, thành phố H; Theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số CN 118/2016/HĐBĐ-PVBTH ký ngày 24/8/2016 tại Văn phòng Công chứng H và đã được đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, chị Triệu Thị M đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán về trả nợ vay được quy định trong hợp đồng. Tính đến ngày 29/7/2021 chị M còn nợ Ngân hàng số tiền 248.399.062đ; trong đó: Nợ gốc là 162.409.206đ; Nợ lãi trong hạn là 41.308.354đ và lãi quá hạn là 44.681.502đ.

Các bên thống nhất phương án trả nợ như sau:

- Đợt 1: Ngày 30/8/2021 chị Triệu Thị M thanh toán cho Ngân hàng TMCP Đ số tiền nợ gốc 20.000.000 đ (Hai mươi triệu đồng).

- Đợt 2: Ngày 30/9/2021 chị Triệu Thị M thanh toán cho Ngân hàng TMCP Đ số tiền nợ gốc 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng).

- Đợt 3: Ngày 30/10/2021 chị Triệu Thị M thanh toán cho Ngân hàng TMCP Đ số tiền nợ gốc 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng).

- Đợt 4: Đến ngày 30/11/2021 chị Triệu Thị M thanh toán toàn bộ số tiền nợ gốc còn lại là 102.409.206đ (Một trăm linh hai triệu, bốn trăm linh chín ngàn, hai trăm linh sáu đồng) và toàn bộ tiền lãi trong hạn, lãi quá hạn và lãi phát sinh theo hợp đồng cho vay đã ký.

Chị Triệu Thị M tiếp tục trả lãi theo thỏa thuận kể từ ngày tiếp theo (30/7/2021) theo Hợp đồng cho vay số CN 118/2016/HĐTD/PVBTH và Khế ước nhận nợ cho đến ngày chị Mai thực tế thanh toán hết nợ cho Ngân hàng TMCP Đ.

Nếu chị M vi phạm bất kỳ thời hạn trả nợ nào theo thỏa thuận thì Ngân hàng TMCP Đ có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án kê biên, phát mại tài sản bảo đảm mà bà Đỗ Thị Diệp đã thế chấp tại Ngân hàng là: Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CĐ 958105, số vào sổ Giấy chứng nhận QSD đất số CH 01493/7440/QĐ-UBND do UBND thành phố Thanh Hóa cấp ngày 17/8/2016 cho bà Đỗ Thị D tại thửa đất số 345, tờ bản đồ số 09, địa chỉ Phố Tr, phường A, thành phố H; Theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số CN 118/2016/HĐBĐ-PVBTH ký ngày 24/8/2016 tại Văn phòng Công chứng H để thu hồi toàn bộ số nợ trên và lãi phát sinh đến ngày thực trả theo Hợp đồng cho vay số

CN 118/2016/HĐTD/PVBTH ngày 24/8/2016 và Khế ước nhận nợ số 01-CN118/2016/KUNN/PVBTH ngày 25/8/2016 hai bên đã ký.

Về án phí: Ngân hàng TMCP Đ và chị Triệu Thị M thống nhất thỏa thuận: Chị Triệu Thị M nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 6.210.000đ.

Trả lại cho Ngân hàng TMCP Đ số tiền tạm ứng án phí đã nộp 7.046.000đ theo biên lai thu tiền số AA/2019/00012387 ngày 15/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

**3**. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4**. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
-VKSND tỉnh Thanh Hóa;
-VKSND TP H;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS TP H;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

***Đã ký***

**Trương Thị Anh**